

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Võ Quang T**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà **Trần Lê Bích N**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Quang T và bà Trần Lê Bích N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Võ Quang T và bà Trần Lê Bích N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông bà xác định có 02 con chung tên Võ Trần Quang T, sinh ngày: 07/6/2019 (giới tính: nam) và Võ Trần Thanh V, sinh ngày: 04/8/2015 (giới tính: nữ). Giao 02 con chung Võ Trần Quang T và Võ Trần Thanh V cho ông Tuyến trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho bà N, không ai có quyền cản trở. Ông T và bà N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn vì lợi ích của con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

-Về tài sản chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Ông T và bà N xác định không có.

-Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Võ Quang T và bà Trần Lê Bích N mỗi người phải nộp số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) trong đó ông T tự nguyện nộp thay cho bà N, ông T được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005507 ngày 05/8/2024. Vậy ông T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- UBND P. Thuận Hưng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

HOÀNG NGỌC HẠNH